



PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẦN THƠ ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

• **ThS. NGUYỄN NGỌC LỢI**
Trường Cao đẳng Cần Thơ

I. Đặt vấn đề

Với vị trí địa lí thuận lợi, thành phố (TP) Cần Thơ được coi là một trung tâm, thủ phủ của vùng đồng bằng sông Cửu Long, là động lực phát triển kinh tế - xã hội cho Cần Thơ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt từ khi được Quốc hội thông qua Nghị quyết công nhận TP trực thuộc Trung ương (đầu năm 2004) và Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 45/NQ-TW chỉ đạo đầu tư TP Cần Thơ đến năm 2020 cơ bản phát triển thành TP công nghiệp; .

Để thực hiện yêu cầu trên, TP Cần Thơ phải phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục, đào tạo, đáp ứng cho mọi ngành nghề, ở các lĩnh vực được định hướng cho sự phát triển ổn định, bền vững của một TP công nghiệp trong tương lai. Thời gian qua và hiện nay, TP Cần Thơ thiếu nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực ở các mũi nhọn khoa học, công nghệ, kinh tế, luật, chế biến... Khi yêu cầu mới đặt ra cho TP Cần Thơ thì nguồn nhân lực càng thiếu trầm trọng, trong đó có nguồn nhân lực là đội ngũ giảng viên cho các trường trung cấp, cao đẳng, đại học của Cần Thơ hiện tại và tương lai.

Trường Cao đẳng Cần Thơ trực thuộc TP. Cần Thơ được Bộ GD&ĐT cho phép mở rộng đào tạo sinh viên từ chuyên ngành sư phạm sang đào tạo sinh viên đa ngành có trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; và hướng tới xây dựng nhà trường thành trường đại học, đào tạo đa ngành của TP Cần Thơ. Do đó, việc phát triển đội ngũ giảng viên trong trường phục vụ đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương là một việc cần thiết, cấp bách, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, góp phần phát triển Cần Thơ và khu vực.

Tiền thân của Trường Cao đẳng Cần Thơ là Trường Cao đẳng Sư phạm Cần Thơ, được thành lập năm 1976. Trong suốt 30 năm, từ 1976 đến 2006, Trường Cao đẳng Sư phạm Cần Thơ chuyên đào tạo và bồi dưỡng giáo viên từ mầm

non đến THCS cho địa phương và các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Đội ngũ giảng viên chuyên ngành sư phạm đã tạo thế mạnh cho Trường trong thời gian qua, hoàn thành giai đoạn lịch sử về công tác giáo dục - đào tạo ở địa phương.

Đến nay nhu cầu về đào tạo giáo viên của địa phương không còn cấp thiết nữa, trong khi đó TP Cần Thơ phát triển cần nhiều nhân lực có trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học thuộc các ngành nghề khác nhau. Do đó, được sự chấp thuận của UBND Thành phố Cần Thơ và Quyết định của Bộ GD&ĐT, Trường chuyển dần chức năng của mình từ đào tạo chuyên ngành sư phạm sang đào tạo đa hệ, đa ngành, và kể từ tháng 01/2007, trở thành Trường Cao đẳng Cần Thơ.

Khi chuyển sang đào tạo đa ngành ngoài sư phạm, năm học 2007 - 2008, số lượng tuyển sinh của Trường đã vượt quá 1.850 người (trong đó sư phạm chỉ có 250). Nếu theo chỉ tiêu này thì trong tương lai gần lưu lượng bình quân sinh viên chính quy của trường lên đến 6.000 người, chưa tính các hệ đào tạo vừa học vừa làm; và sĩ số sinh viên tăng sẽ kéo theo nhiều vấn đề nhà trường cần giải quyết như cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và đội ngũ giảng viên theo tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT. Để giải quyết các vấn đề trên thì khâu phát triển đội ngũ giảng viên là yếu tố quyết định, vì chính đội ngũ này tạo ra chất lượng cho nguồn nhân lực được đào tạo theo yêu cầu sử dụng của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần phát triển TP Cần Thơ. Đội ngũ giảng viên phải có năng lực, chất lượng và đồng bộ ở các môn học theo yêu cầu đào tạo; ngoài ra giảng viên phải có trình độ chuyên môn theo tỉ lệ quy định là thạc sĩ và tiến sĩ. Để đáp ứng được yêu cầu trên, cần phải có kế hoạch trước mắt và lâu dài, cũng như các điều kiện, cơ chế chính sách để phát triển được đội ngũ giảng viên cho Trường hiện nay, phấn đấu trở thành trường đại học đa ngành sau vài năm.



Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Cần Thơ

Số TT	CHUYÊN MÔN	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ GIẢNG VIÊN			GHI CHÚ
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	
1	Toán	08	03	05	-	
2	Vật lí	03	-	03	-	
3	Hóa học	04	03	-	01	
4	Sinh	09	06	03	01	
5	Văn	13	09	03	01	
6	Chính trị	11	08	03	-	
7	Tâm lí giáo dục	09	07	01	01	
8	Tiếng Anh	16	07	09	-	
9	Thể dục-thể thao	06	06	-	-	
10	Giáo dục Quốc phòng	03	03	-	-	
11	Nhạc - Hòa	04	04	-	-	
12	Luật	04	03	01	-	
13	Kế toán, Quản trị KD	03	03	-	-	
14	Mầm non	04	04	-	-	
15	Khoa học Môi trường	04	03	01	-	
16	Điện	02	02	-	-	
17	Kĩ thuật May	02	02	-	-	
18	Tin học	09	05	04	-	
19	Sử	04	04	-	-	
20	Địa	02	02	-	-	
	Cộng	120	83	33	04	

Như vậy, so với chỉ tiêu tỉ lệ giảng viên/sinh viên thì hiện nay Trường còn thiếu hơn 80 giảng viên; đến năm 2015 - thiếu 160 giảng viên, và năm 2020 thiếu hơn trên 200 giảng viên.

Nếu tính đến chất lượng và tính đồng bộ bộ môn giảng dạy, thì Trường cần rà soát lại đội ngũ giảng viên sư phạm hiện có và tuyển chọn mới, nhằm tăng cường đội ngũ giảng viên các bộ môn mới mở theo mã ngành nhà trường đào tạo.

II. Một số giải pháp

Muốn phát triển đào tạo bền vững theo hướng đa ngành, đa hệ, và vươn lên thành Trường Đại học đào tạo đa ngành, đa hệ của TP, Trường Cao đẳng Cần Thơ cần thực hiện một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên như sau:

1. Xác định chức năng, nhiệm vụ phát triển mã ngành đào tạo cụ thể theo hướng liên thông đào tạo các ngành nghề phù hợp với yêu cầu của địa phương trước mắt và lâu dài. Định hướng này giúp nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện, trong đó có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên được chuẩn xác theo kế

hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với phát triển mã ngành đào tạo trong trường theo từng thời gian đón đầu các kế hoạch trên.

2. Tổ chức thẩm định và đánh giá lại đội ngũ giảng viên sư phạm trong nhà trường một cách chính xác, khoa học, khách quan, chọn lọc, để biết được mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo đa ngành ngoài sư phạm, có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo lại giảng viên sư phạm cho phù hợp. Tránh sự hụt hẫng và gây tâm lí không ổn định cho đội ngũ giảng viên sư phạm. Theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT thì ngành sư phạm hiện nay sẽ được sắp xếp và tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giáo viên phổ thông và mầm non đã được nhà trường đào tạo trước đây, lực lượng giảng viên sư phạm còn là đội ngũ giảng viên các môn khoa học cơ bản cho các ngành đào tạo khác của nhà trường.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng đội ngũ giảng viên phù hợp với bộ môn của các mã ngành mới mở; xác định nguồn cung cấp, phương pháp, tiến độ, thời gian tuyển dụng giảng viên. Cần có kế hoạch năng động, linh



hoạt để bộ phận tổ chức nhà trường tìm được giảng viên có trình độ đại học loại khá, giỏi trở lên, thu hút giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về công tác; nhanh chóng bổ sung kiến thức sư phạm cho các giảng viên được đào tạo từ các trường đại học chuyên ngành.

Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đa ngành ngoài sư phạm là công việc khó khăn. *Thứ nhất*, bản thân các sinh viên giỏi, xuất sắc, dễ tìm việc làm theo ngành đào tạo, dễ dàng được các doanh nghiệp tiếp nhận. *Thứ hai*, bản thân sinh viên khi vào đại học và tốt nghiệp khá, giỏi ra trường chưa có ý tưởng đi dạy ở các trường, chưa có tâm lí chủ động để trở thành người thầy như các sinh viên ngành sư phạm. Trong khi đó đội ngũ giảng viên của trường cao đẳng, đại học đa ngành, đa hệ, lại mang yếu tố quyết định trong đào tạo, tạo dựng thương hiệu uy tín nhà trường phát triển ổn định bền vững. *Thứ ba*, từng bộ môn không có đủ số lượng giảng viên bộ môn để giúp đỡ các giảng viên tập sự mới bước vào nghề, vì vậy để trở thành giảng viên bản thân sinh viên cần phải tự thân vận động không ngừng. Cần có sự động viên của nhà trường và đồng nghiệp khác để tạo niềm tin, và là điều kiện để giảng viên mới phấn đấu.

4. Xây dựng cơ chế chính sách cởi mở, dựa vào quy định của Nhà nước và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Trường, nhằm tạo môi trường thuận lợi thu hút tuyển chọn giảng viên là sinh viên giỏi mới ra trường nhận công tác và gửi đi đào tạo sau đại học, đảm bảo sớm có đội ngũ giảng viên đạt trình độ quy định khi đứng lớp ở trường cao đẳng và đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Hội nghị lần thứ II Ban chấp hành TW Đảng khóa VIII. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.
2. Văn kiện Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành TW Đảng khóa IX. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010, được Thủ tướng phê duyệt, số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001.
4. Luật Giáo dục 2005. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
5. Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kí ngày 27/7/2007 phê duyệt quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006-2020.
6. Phan Văn Kha, Công tác quản lí giáo dục trong các trường đại học và chuyên nghiệp trên quan điểm tiếp cận hiện đại. Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục, 1999.
7. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Mỹ Lộc, Quản lí đội ngũ. Tài liệu chương trình huấn luyện kĩ năng quản lí và lãnh đạo. Hà Nội 2004.
8. Nguyễn Lộc, Một số quan niệm người quản lí. Tài liệu giảng dạy lớp cao học.
9. Nguyễn Trí, Các giải pháp xây dựng đội ngũ CBGD đại học, cao đẳng từ nay đến năm 2020. Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục, 1997.

SUMMARY

The article describes the current contingent of teacher educators in Can Tho University and puts forward some solutions to the development of the university's teaching staff.

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG...

(Tiếp theo trang 44)

cường rèn luyện kĩ năng nghề trong các bài giảng chuyên ngành Toán cao cấp theo định hướng tìm mối liên hệ giữa toán cao cấp ở bậc đại học với toán sơ cấp ở bậc phổ thông sẽ đóng vai trò quan trọng, góp phần rèn thói quen tích lũy kiến thức nghề nghiệp ở sinh viên. Trên cơ sở đó, huy động được ở sinh viên các kĩ năng tư duy toán học có liên quan tới nghề dạy toán sau này và tạo điều kiện để họ có thể đáp ứng được những yêu cầu của xã hội về năng lực nhà giáo tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức. Lí luận dạy học đại học, NXB Đại học Sư phạm, 2006.
2. Nguyễn Bá Kim, Phương pháp dạy học môn Toán, NXB Đại học Sư phạm, 2006.
3. Đoàn Quỳnh (tổng chủ biên) - Nguyễn Huy Đoan (chủ biên) - Nguyễn Xuân Liêm - Đặng Hùng Thắng - Trần Văn Vương, Đại số 10 nâng cao, NXB Giáo dục, 2006.
4. Phí Mạnh Ban, Quy hoạch tuyển tính. NXB Giáo dục, 2004.

SUMMARY

From interrelations between higher mathematics and elementary mathematics, the article emphasizes the basic knowledge necessary to impart to students in vocational training and self-research instructions for mathematics student teachers to meet the need of society for teacher competence in Vietnam's educational development.